

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 734/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê TA, sinh ngày 18/12/1994 ;

Căn cước công dân số 079094027XXX cấp ngày 02/11/2021;

Địa chỉ: 51/118/15 C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Ánh T, sinh ngày 26/8/2000;

Căn cước số 079300011XXX cấp ngày 13/8/2025;

Địa chỉ: 170/33 T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Ông Lê TA và bà Nguyễn Ánh T đã tự nguyện đăng ký kết hôn, có theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2018 do Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/8/2018.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê TA và bà Nguyễn Ánh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Lê Hoàng P, sinh ngày 26/10/2020 cho ông Lê TA trực tiếp nuôi dưỡng và trẻ Lê Tuấn K, sinh ngày 06/6/2019 cho bà Nguyễn Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), ông Lê TA và bà Nguyễn Ánh T mỗi người chịu một nửa. Ông Lê TA tự nguyện chịu toàn bộ án phí được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0050765 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê TA được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Tp.HCM;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1, Tp. HCM;
- UBND Phường Bàn Cờ, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước

